

Phụ lục III
DANH MỤC DỊCH VỤ KỸ THUẬT THỰC HIỆN BẰNG PHƯƠNG PHÁP VÔ CẢM GÂY TẾ CHƯA BAO GỒM CHI PHÍ THUỐC VÀ OXY SỬ DỤNG CHO DỊCH VỤ

STT	MA_TUONG_DUONG	TEN_DVKT_PHEDUYET	TEN_DVKT_GIA	PHAN_LOAI_PT TT	DON_GIA	GHI_CHU	QUYET_DINH	TU_NGAY
1	03.2064.1079	Phẫu thuật lấy dị vật vùng hàm mặt	Phẫu thuật lấy dị vật vùng hàm mặt	P1	2293500	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
2	03.2248.0685	Phẫu thuật mở bụng thăm dò, xử trí bệnh lý phụ khoa	Phẫu thuật mở bụng thăm dò, xử trí bệnh lý phụ khoa	P2	2478500	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
3	03.2249.0681	Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn	Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn	P1	3536400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
4	03.2252.0662	Phẫu thuật cắt vách ngăn âm đạo, mở thông âm đạo	Phẫu thuật cắt vách ngăn âm đạo, mở thông âm đạo	P1	2212300	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
5	03.2254.0686	Phẫu thuật mở bụng xử trí viêm phúc mạc tiểu khung, viêm phần phụ, ứ mủ vòi trứng	Phẫu thuật mở bụng xử trí viêm phúc mạc tiểu khung, viêm phần phụ, ứ mủ vòi trứng	PDB	3888600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
6	03.2256.0669	Phẫu thuật làm lại tầng sinh môn và cơ vòng do rách phức tạp	Phẫu thuật làm lại tầng sinh môn và cơ vòng do rách phức tạp	P2	2538800	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
7	03.2257.0663	Phẫu thuật chấn thương tầng sinh môn	Phẫu thuật chấn thương tầng sinh môn	P1	3456900	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
8	03.2263.0624	Khâu rách cùng đồ âm đạo	Khâu rách cùng đồ âm đạo	P3	1569000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
9	03.2264.0669	Làm lại thành âm đạo, tầng sinh môn	Làm lại thành âm đạo, tầng sinh môn	P2	2538800	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
10	03.2675.0491	Mở thông dạ dày ra da do ung thư	Mở thông dạ dày ra da do ung thư		2276100	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
11	03.2709.0424	Cắt một phần bàng quang	Cắt một phần bàng quang	P1	4306900	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
12	03.2725.0681	Cắt toàn bộ tử cung, đường bụng	Cắt toàn bộ tử cung, đường bụng	P1	3536400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
13	03.2729.0683	Cắt u nang buồng trứng xoắn	Cắt u nang buồng trứng xoắn	P2	2651700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
14	03.2730.0683	Cắt u nang buồng trứng	Cắt u nang buồng trứng	P2	2651700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
15	03.2731.0683	Cắt u nang buồng trứng và phần phụ	Cắt u nang buồng trứng và phần phụ	P2	2651700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
16	03.2732.0683	Phẫu thuật mở bụng cắt u buồng trứng hoặc cắt phần phụ	Phẫu thuật mở bụng cắt u buồng trứng hoặc cắt phần phụ	P2	2651700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
17	03.2733.0597	Cắt u thành âm đạo	Cắt u thành âm đạo	P2	1716500	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
18	03.2735.0653	Cắt u vú lành tính	Cắt u vú lành tính	P2	2595700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
19	03.3077.0572	Khâu nối dây thần kinh ngoại biên	Khâu nối dây thần kinh ngoại biên	P1	2707000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
20	03.3083.0576	Cắt lọc, khâu vết thương rách da đầu	Cắt lọc, khâu vết thương rách da đầu	P3	2149000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
21	03.3216.0399	Phẫu thuật bắc cầu mạch máu để chạy thận nhân tạo	Phẫu thuật bắc cầu mạch máu để chạy thận nhân tạo	P1	2093600	Chưa bao gồm mạch máu nhân tạo, động mạch chủ nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
22	03.3282.0493	Dẫn lưu áp xe dưới cơ hoành	Dẫn lưu áp xe dưới cơ hoành	P2	2432400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
23	03.3289.0491	Phẫu thuật điều trị xoắn dạ dày	Phẫu thuật điều trị xoắn dạ dày	P1	2276100	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216

STT	MA_TUONG_DUONG	TEN_DVKT_PHEDUYET	TEN_DVKT_GIA	PHAN_LOAI_PT TT	DON_GIA	GHI_CHU	QUYET_DINH	TU_NGAY
24	03.3292.0491	Mở dạ dày lấy bã thức ăn	Mở dạ dày lấy bã thức ăn	P2	2276100	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
25	03.3297.0491	Mở thông dạ dày	Mở thông dạ dày	P3	2276100	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
26	03.3315.0491	Làm hậu môn nhân tạo cấp cứu ở trẻ sơ sinh	Làm hậu môn nhân tạo cấp cứu ở trẻ sơ sinh	P2	2276100	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
27	03.3316.0491	Làm hậu môn nhân tạo trẻ lớn	Làm hậu môn nhân tạo trẻ lớn	P3	2276100	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
28	03.3327.0459	Phẫu thuật viêm ruột thừa	Phẫu thuật viêm ruột thừa	P2	2277400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
29	03.3328.0686	Phẫu thuật viêm phúc mạc ruột thừa	Phẫu thuật viêm phúc mạc ruột thừa	P1	3888600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
30	03.3330.0493	Phẫu thuật áp xe ruột thừa trong ổ bụng	Phẫu thuật áp xe ruột thừa trong ổ bụng	P1	2432400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
31	03.3332.0493	Dẫn lưu áp xe ruột thừa	Dẫn lưu áp xe ruột thừa	P3	2432400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
32	03.3346.0663	Xử trí vết thương tăng sinh môn phức tạp	Xử trí vết thương tăng sinh môn phức tạp	P1	3456900	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
33	03.3348.0494	Phẫu thuật điều trị rò cạnh hậu môn	Phẫu thuật điều trị rò cạnh hậu môn	P3	2276400	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
34	03.3365.0494	Cắt trĩ từ 2 búi trở lên	Cắt trĩ từ 2 búi trở lên	P3	2276400	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
35	03.3366.0494	Phẫu thuật trĩ độ 3	Phẫu thuật trĩ độ 3	P2	2276400	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
36	03.3367.0494	Phẫu thuật trĩ độ 3	Phẫu thuật trĩ độ 3	P2	2276400	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
37	03.3368.0494	Phẫu thuật trĩ độ 1	Phẫu thuật trĩ độ 1	P2	2276400	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
38	03.3369.0494	Cắt bỏ trĩ vòng	Cắt bỏ trĩ vòng	P1	2276400	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
39	03.3377.0494	Phẫu thuật rò hậu môn thể đơn giản	Phẫu thuật rò hậu môn thể đơn giản	P2	2276400	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216

STT	MA_TUONG_DUONG	TEN_DVKT_PHEDUYET	TEN_DVKT_GIA	PHAN_LOAI_PT TT	DON_GIA	GHI_CHU	QUYET_DINH	TU_NGAY
40	03.3378.0494	Thắt trĩ có kèm bóc tách, cắt một bó trĩ	Thắt trĩ có kèm bóc tách, cắt một bó trĩ	P2	2276400	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
41	03.3379.0494	Phẫu thuật trĩ nhồi máu nhỏ	Phẫu thuật trĩ nhồi máu nhỏ	P2	2276400	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
42	03.3384.0492	Phẫu thuật thoát vị khó: đùi, bịt	Phẫu thuật thoát vị khó: đùi, bịt	P1	2816800	Chưa bao gồm tấm màng nâng, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
43	03.3385.0493	Phẫu thuật điều trị áp xe tồn dư trong ổ bụng	Phẫu thuật điều trị áp xe tồn dư trong ổ bụng	P2	2432400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
44	03.3386.0686	Phẫu thuật điều trị viêm phúc mạc tiên phát	Phẫu thuật điều trị viêm phúc mạc tiên phát	P2	3888600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
45	03.3391.0683	Cắt u nang buồng trứng	Cắt u nang buồng trứng	P2	2651700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
46	03.3394.0464	Phẫu thuật dẫn lưu áp xe cơ đái chậu	Phẫu thuật dẫn lưu áp xe cơ đái chậu	P3	2367100	Chưa bao gồm kẹp khóa mạch máu, miếng cầm máu, máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối.	247/NQ-HĐND	20241216
47	03.3395.0492	Phẫu thuật thoát vị bẹn nghẹt	Phẫu thuật thoát vị bẹn nghẹt	P2	2816800	Chưa bao gồm tấm màng nâng, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
48	03.3396.0492	Phẫu thuật thoát vị rốn nghẹt	Phẫu thuật thoát vị rốn nghẹt	P2	2816800	Chưa bao gồm tấm màng nâng, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
49	03.3397.0492	Phẫu thuật thoát vị vết mổ cũ thành bụng	Phẫu thuật thoát vị vết mổ cũ thành bụng	P2	2816800	Chưa bao gồm tấm màng nâng, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
50	03.3400.0632	Lấy máu tụ tầng sinh môn	Lấy máu tụ tầng sinh môn	P3	1959100	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
51	03.3401.0492	Phẫu thuật thoát vị bẹn hay thành bụng thường	Phẫu thuật thoát vị bẹn hay thành bụng thường	P3	2816800	Chưa bao gồm tấm màng nâng, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
52	03.3402.0491	Mở bụng thăm dò	Mở bụng thăm dò	P3	2276100	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
53	03.3416.0493	Phẫu thuật dẫn lưu áp xe gan	Phẫu thuật dẫn lưu áp xe gan	P3	2432400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
54	03.3443.0464	Dẫn lưu túi mật	Dẫn lưu túi mật	P3	2367100	Chưa bao gồm kẹp khóa mạch máu, miếng cầm máu, máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối.	247/NQ-HĐND	20241216
55	03.3444.0464	Dẫn lưu nang ống mật chủ	Dẫn lưu nang ống mật chủ	P3	2367100	Chưa bao gồm kẹp khóa mạch máu, miếng cầm máu, máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối.	247/NQ-HĐND	20241216
56	03.3470.0416	Cắt toàn bộ thận và niệu quản	Cắt toàn bộ thận và niệu quản	P1	3578400	Chưa bao gồm dao siêu âm hoặc dao hàn mô hoặc dao hàn mạch, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216

STT	MA_TUONG_DUONG	TEN_DVKT_PHEDUYET	TEN_DVKT_GIA	PHAN_LOAI_PT TT	DON_GIA	GHI_CHU	QUYET_DINH	TU_NGAY
57	03.3471.0416	Cắt thận đơn thuần	Cắt thận đơn thuần	P1	3578400	Chưa bao gồm dao siêu âm hoặc dao hàn mô hoặc dao hàn mạch, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
58	03.3472.0416	Cắt một nửa thận	Cắt một nửa thận	P1	3578400	Chưa bao gồm dao siêu âm hoặc dao hàn mô hoặc dao hàn mạch, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
59	03.3489.0464	Dẫn lưu viêm tấy quanh thận, áp xe thận	Dẫn lưu viêm tấy quanh thận, áp xe thận	P2	2367100	Chưa bao gồm kẹp khóa mạch máu, miếng cầm máu, máy cắt nổi tự động và ghim khâu máy cắt nổi.	247/NQ-HĐND	20241216
60	03.3492.0421	Lấy sỏi niệu quản	Lấy sỏi niệu quản	P1	3546600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
61	03.3494.0421	Lấy sỏi niệu quản đoạn sát bàng quang	Lấy sỏi niệu quản đoạn sát bàng quang	P1	3546600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
62	03.3531.0421	Mổ lấy sỏi bàng quang	Mổ lấy sỏi bàng quang	P2	3546600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
63	03.3545.0434	Cấp cứu nổi niệu đạo do vỡ xương chậu	Cấp cứu nổi niệu đạo do vỡ xương chậu	PDB	3676400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
64	03.3586.0435	Cắt bỏ tinh hoàn lạc chỗ	Cắt bỏ tinh hoàn lạc chỗ	P1	2035200	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
65	03.3587.0435	Phẫu thuật hạ lại tinh hoàn	Phẫu thuật hạ lại tinh hoàn	P1	2035200	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
66	03.3589.0492	Phẫu thuật thoát vị bẹn bẹn nghẹt	Phẫu thuật thoát vị bẹn bẹn nghẹt	P1	2816800	Chưa bao gồm tấm màng nâng, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
67	03.3590.0492	Phẫu thuật thoát vị đùi đùi nghẹt	Phẫu thuật thoát vị đùi đùi nghẹt	P1	2816800	Chưa bao gồm tấm màng nâng, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
68	03.3595.0662	Tách màng ngăn âm hộ	Tách màng ngăn âm hộ	P3	2212300	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
69	03.3599.0492	Phẫu thuật thoát vị bẹn thường 1 bên	Phẫu thuật thoát vị bẹn thường 1 bên	P2	2816800	Chưa bao gồm tấm màng nâng, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
70	03.3601.0435	Phẫu thuật xoắn, vỡ tinh hoàn	Phẫu thuật xoắn, vỡ tinh hoàn	P1	2035200	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
71	03.3607.0435	Cắt bỏ tinh hoàn	Cắt bỏ tinh hoàn	P1	2035200	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
72	03.3648.0534	Tháo khớp vai	Tháo khớp vai	P1	3175400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
73	03.3664.0548	Cố định Kirschner trong gãy đầu trên xương cánh tay	Cố định Kirschner trong gãy đầu trên xương cánh tay	P2	3577600	Chưa bao gồm kim hoặc đinh, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
74	03.3669.0548	Phẫu thuật trật khớp khuỷu	Phẫu thuật trật khớp khuỷu	P1	3577600	Chưa bao gồm kim hoặc đinh, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
75	03.3680.0534	Cắt cụt cánh tay	Cắt cụt cánh tay	P3	3175400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
76	03.3681.0534	Tháo khớp khuỷu	Tháo khớp khuỷu	P3	3175400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
77	03.3682.0534	Cắt cụt cẳng tay	Cắt cụt cẳng tay	P2	3175400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
78	03.3683.0534	Tháo khớp cổ tay	Tháo khớp cổ tay	P2	3175400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216

STT	MA_TUONG_DUONG	TEN_DVKT_PHEDUYET	TEN_DVKT_GIA	PHAN_LOAI_PT TT	DON_GIA	GHI_CHU	QUYET_DINH	TU_NGAY
79	03.3685.0571	Phẫu thuật viêm xương cánh tay: đục, mổ, nạo, lấy xương chết, dẫn lưu	Phẫu thuật viêm xương cánh tay: đục, mổ, nạo, lấy xương chết, dẫn lưu	P3	2493700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
80	03.3686.0571	Phẫu thuật gãy mỏm trên ròng rọc xương cánh tay	Phẫu thuật gãy mỏm trên ròng rọc xương cánh tay	P2	2493700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
81	03.3687.0571	Phẫu thuật viêm xương cẳng tay đục, mổ, nạo, dẫn lưu	Phẫu thuật viêm xương cẳng tay đục, mổ, nạo, dẫn lưu	P3	2493700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
82	03.3710.0571	Phẫu thuật cắt bỏ ngón tay thừa	Phẫu thuật cắt bỏ ngón tay thừa	P3	2493700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
83	03.3711.0571	Tháo bỏ các ngón tay, đốt ngón tay	Tháo bỏ các ngón tay, đốt ngón tay	P2	2493700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
84	03.3726.0534	Phẫu thuật cắt cụt đùi	Phẫu thuật cắt cụt đùi	P2	3175400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
85	03.3741.0571	Phẫu thuật viêm xương đùi đục, mổ, nạo, lấy xương chết, dẫn lưu	Phẫu thuật viêm xương đùi đục, mổ, nạo, lấy xương chết, dẫn lưu	P1	2493700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
86	03.3755.0534	Tháo khớp gối	Tháo khớp gối	P2	3175400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
87	03.3774.0577	Cắt lọc vết thương gãy xương hở, nắn chỉnh cố định tạm thời	Cắt lọc vết thương gãy xương hở, nắn chỉnh cố định tạm thời	P2	4304000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
88	03.3775.0534	Cắt cụt cẳng chân	Cắt cụt cẳng chân	P2	3175400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
89	03.3776.0571	Phẫu thuật viêm xương cẳng chân: đục, mổ, nạo, lấy xương chết, dẫn lưu	Phẫu thuật viêm xương cẳng chân: đục, mổ, nạo, lấy xương chết, dẫn lưu	P1	2493700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
90	03.3792.0534	Tháo một nửa bàn chân trước	Tháo một nửa bàn chân trước	P2	3175400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
91	03.3793.0577	Cắt lọc vết thương gãy xương hở, nắn chỉnh cố định tạm thời	Cắt lọc vết thương gãy xương hở, nắn chỉnh cố định tạm thời	P3	4304000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
92	03.3795.0534	Tháo khớp cổ chân	Tháo khớp cổ chân	P2	3175400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
93	03.3796.0534	Tháo khớp kiểu Pirogoff	Tháo khớp kiểu Pirogoff	P2	3175400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
94	03.3797.0571	Tháo bỏ các ngón chân	Tháo bỏ các ngón chân	P2	2493700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
95	03.3798.0571	Tháo đốt bàn	Tháo đốt bàn	P2	2493700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
96	03.3803.0559	Nối gân gấp	Nối gân gấp	P1	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
97	03.3811.0571	Cắt lọc da, cơ, cân trên 3% diện tích cơ thể	Cắt lọc da, cơ, cân trên 3% diện tích cơ thể	P2	2493700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
98	03.3815.0493	Dẫn lưu áp xe cơ đùi chậu	Dẫn lưu áp xe cơ đùi chậu	P2	2432400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
99	03.3816.0571	Phẫu thuật vết thương bàn tay, cắt lọc đơn thuần	Phẫu thuật vết thương bàn tay, cắt lọc đơn thuần	P2	2493700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
100	03.3819.0559	Nối gân duỗi	Nối gân duỗi	P2	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
101	03.3824.0575	Vá da dày toàn bộ, diện tích dưới 10 cm²	Vá da dày toàn bộ, diện tích dưới 10 cm²	P2	2583600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
102	03.3919.0491	Phẫu thuật lấy dị vật lồng ngực, ổ bụng	Phẫu thuật lấy dị vật lồng ngực, ổ bụng	P1	2276100	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
103	03.3919.0400	Phẫu thuật lấy dị vật lồng ngực, ổ bụng	Phẫu thuật lấy dị vật lồng ngực, ổ bụng	P1	2718800	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216

STT	MA_TUONG_DUONG	TEN_DVKT_PHEDUYET	TEN_DVKT_GIA	PHAN_LOAI_PT TT	DON_GIA	GHI_CHU	QUYET_DINH	TU_NGAY
104	04.0038.0571	Phẫu thuật nạo viêm lao thành ngực	Phẫu thuật nạo viêm lao thành ngực	P2	2493700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
105	04.0039.0571	Phẫu thuật nạo dò hạch lao vùng cổ	Phẫu thuật nạo dò hạch lao vùng cổ	P2	2493700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
106	04.0040.0571	Phẫu thuật nạo dò hạch lao vùng nách	Phẫu thuật nạo dò hạch lao vùng nách	P2	2493700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
107	04.0041.0571	Phẫu thuật nạo dò hạch lao vùng bẹn	Phẫu thuật nạo dò hạch lao vùng bẹn	P2	2493700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
108	07.0218.0571	Cắt đoạn xương bàn chân trên người bệnh đái tháo đường	Cắt đoạn xương bàn chân trên người bệnh đái tháo đường	P2	2493700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
109	07.0219.1144	Nạo xương viêm trên người bệnh đái tháo đường	Nạo xương viêm trên người bệnh đái tháo đường	P3	2092800	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
110	07.0220.1144	Tháo khớp ngón chân trên người bệnh đái tháo đường	Tháo khớp ngón chân trên người bệnh đái tháo đường	P3	2092800	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
111	10.0001.0577	Phẫu thuật xử lý vết thương da đầu phức tạp	Phẫu thuật xử lý vết thương da đầu phức tạp	PDB	4304000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
112	10.0152.0410	Phẫu thuật dẫn lưu tối thiểu khoang màng phổi	Phẫu thuật dẫn lưu tối thiểu khoang màng phổi	P2	1696400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
113	10.0260.0399	Phẫu thuật tạo thông động - tĩnh mạch để chạy thận nhân tạo	Phẫu thuật tạo thông động - tĩnh mạch để chạy thận nhân tạo	P1	2093600	Chưa bao gồm mạch máu nhân tạo, động mạch chủ nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
114	10.0265.0407	Phẫu thuật cắt u máu nhỏ (đường kính < 10 cm)	Phẫu thuật cắt u máu nhỏ (đường kính < 10 cm)	P2	2436100	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
115	10.0289.0400	Mở ngực thăm dò, sinh thiết	Mở ngực thăm dò, sinh thiết	P1	2718800	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
116	10.0302.0416	Cắt toàn bộ thận và niệu quản	Cắt toàn bộ thận và niệu quản	PDB	3578400	Chưa bao gồm dao siêu âm hoặc dao hàn mô hoặc dao hàn mạch, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
117	10.0303.0416	Cắt thận đơn thuần	Cắt thận đơn thuần	P1	3578400	Chưa bao gồm dao siêu âm hoặc dao hàn mô hoặc dao hàn mạch, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
118	10.0304.0416	Cắt một nửa thận (cắt thận bán phần)	Cắt một nửa thận (cắt thận bán phần)	P1	3578400	Chưa bao gồm dao siêu âm hoặc dao hàn mô hoặc dao hàn mạch, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
119	10.0306.0421	Lấy sỏi san hô thận	Lấy sỏi san hô thận	P1	3546600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
120	10.0307.0421	Lấy sỏi mở bể thận trong xoang	Lấy sỏi mở bể thận trong xoang	P1	3546600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
121	10.0308.0421	Lấy sỏi mở bể thận, đài thận có dẫn lưu thận	Lấy sỏi mở bể thận, đài thận có dẫn lưu thận	P1	3546600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
122	10.0310.0421	Lấy sỏi bể thận ngoài xoang	Lấy sỏi bể thận ngoài xoang	P1	3546600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
123	10.0317.0436	Dẫn lưu bể thận tối thiểu	Dẫn lưu bể thận tối thiểu	P2	1475400	Chưa bao gồm sonde JJ, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
124	10.0319.0436	Dẫn lưu viêm tấy quanh thận, áp xe thận	Dẫn lưu viêm tấy quanh thận, áp xe thận	P1	1475400	Chưa bao gồm sonde JJ, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
125	10.0325.0421	Lấy sỏi niệu quản đơn thuần	Lấy sỏi niệu quản đơn thuần	P2	3546600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
126	10.0326.0421	Lấy sỏi niệu quản tái phát, phẫu thuật lại	Lấy sỏi niệu quản tái phát, phẫu thuật lại	P1	3546600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
127	10.0327.0421	Lấy sỏi niệu quản đoạn sát bàng quang	Lấy sỏi niệu quản đoạn sát bàng quang	P1	3546600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216

STT	MA_TUONG_DUONG	TEN_DVKT_PHEDUYET	TEN_DVKT_GIA	PHAN_LOAI_PT TT	DON_GIA	GHI_CHU	QUYET_DINH	TU_NGAY
128	10.0350.0434	Phẫu thuật cấp cứu vỡ bàng quang	Phẫu thuật cấp cứu vỡ bàng quang	P1	3676400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
129	10.0352.0425	Phẫu thuật cắt túi thừa bàng quang	Phẫu thuật cắt túi thừa bàng quang	P1	4734100	Chưa bao gồm dao siêu âm hoặc dao hàn mô hoặc dao hàn mạch.	247/NQ-HĐND	20241216
130	10.0355.0421	Lấy sỏi bàng quang	Lấy sỏi bàng quang	P2	3546600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
131	10.0356.0436	Dẫn lưu nước tiểu bàng quang	Dẫn lưu nước tiểu bàng quang	P2	1475400	Chưa bao gồm sonde JJ, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
132	10.0357.0436	Dẫn lưu áp xe khoang Retzius	Dẫn lưu áp xe khoang Retzius	P2	1475400	Chưa bao gồm sonde JJ, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
133	10.0369.0434	Cấp cứu nối niệu đạo do vỡ xương chậu	Cấp cứu nối niệu đạo do vỡ xương chậu	P1	3676400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
134	10.0370.0436	Đưa một đầu niệu đạo ra ngoài da	Đưa một đầu niệu đạo ra ngoài da	P1	1475400	Chưa bao gồm sonde JJ, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
135	10.0371.0436	Dẫn lưu viêm tấy khung chậu do rò nước tiểu	Dẫn lưu viêm tấy khung chậu do rò nước tiểu	P1	1475400	Chưa bao gồm sonde JJ, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
136	10.0372.0436	Phẫu thuật áp xe tuyến tiền liệt	Phẫu thuật áp xe tuyến tiền liệt	P2	1475400	Chưa bao gồm sonde JJ, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
137	10.0375.0432	Bóc u tiền liệt tuyến qua đường sau xương mu	Bóc u tiền liệt tuyến qua đường sau xương mu	P1	4228900	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
138	10.0376.0432	Bóc u tiền liệt tuyến qua đường bàng quang	Bóc u tiền liệt tuyến qua đường bàng quang	P1	4228900	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
139	10.0386.0435	Cắt bỏ tinh hoàn lạc chỗ	Cắt bỏ tinh hoàn lạc chỗ	P2	2035200	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
140	10.0394.0435	Hạ tinh hoàn ẩn, tinh hoàn lạc chỗ	Hạ tinh hoàn ẩn, tinh hoàn lạc chỗ	P1	2035200	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0403.0436	Phẫu thuật chữa cương cứng dương vật	Phẫu thuật chữa cương cứng dương vật	P1	1475400	Chưa bao gồm sonde JJ, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0406.0435	Cắt bỏ tinh hoàn	Cắt bỏ tinh hoàn	P3	2035200	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0407.0435	Phẫu thuật xoắn, vỡ tinh hoàn	Phẫu thuật xoắn, vỡ tinh hoàn	P2	2035200	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0414.0400	Mở ngực thăm dò	Mở ngực thăm dò	P2	2718800	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0415.0400	Mở ngực thăm dò, sinh thiết	Mở ngực thăm dò, sinh thiết	P2	2718800	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0416.0491	Mở thông dạ dày	Mở thông dạ dày	P3	2276100	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0451.0491	Mở bụng thăm dò	Mở bụng thăm dò	P3	2276100	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0452.0491	Mở bụng thăm dò, sinh thiết	Mở bụng thăm dò, sinh thiết	P3	2276100	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0453.0464	Nối vị tràng	Nối vị tràng	P3	2367100	Chưa bao gồm kẹp khóa mạch máu, miếng cầm máu, máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối.	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0473.0459	Cắt u tá tràng	Cắt u tá tràng	P1	2277400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216

STT	MA_TUONG_DUONG	TEN_DVKT_PHEDUYET	TEN_DVKT_GIA	PHAN_LOAI_PT TT	DON_GIA	GHI_CHU	QUYET_DINH	TU_NGAY
	10.0475.0459	Khâu túi thừa tá tràng	Khâu túi thừa tá tràng	P1	2277400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0476.0459	Cắt túi thừa tá tràng	Cắt túi thừa tá tràng	P1	2277400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0479.0491	Mở thông hồng tràng hoặc mở thông hồi tràng	Mở thông hồng tràng hoặc mở thông hồi tràng	P3	2276100	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0492.0493	Phẫu thuật điều trị áp xe tồn dư, dẫn lưu ổ bụng	Phẫu thuật điều trị áp xe tồn dư, dẫn lưu ổ bụng	P1	2432400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0506.0459	Cắt ruột thừa đơn thuần	Cắt ruột thừa đơn thuần	P2	2277400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0507.0459	Cắt ruột thừa, lau rửa ổ bụng	Cắt ruột thừa, lau rửa ổ bụng	P2	2277400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0508.0459	Cắt ruột thừa, dẫn lưu ổ áp xe	Cắt ruột thừa, dẫn lưu ổ áp xe	P2	2277400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0509.0493	Dẫn lưu áp xe ruột thừa	Dẫn lưu áp xe ruột thừa	P2	2432400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0510.0459	Các phẫu thuật ruột thừa khác	Các phẫu thuật ruột thừa khác	P2	2277400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0511.0491	Dẫn lưu hoặc mở thông manh tràng	Dẫn lưu hoặc mở thông manh tràng	P2	2276100	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0524.0491	Làm hậu môn nhân tạo	Làm hậu môn nhân tạo	P2	2276100	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0525.0491	Làm hậu môn nhân tạo	Làm hậu môn nhân tạo	P2	2276100	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0549.0494	Phẫu thuật cắt trĩ kinh điển (phương pháp Milligan - Morgan hoặc Ferguson)	Phẫu thuật cắt trĩ kinh điển (phương pháp Milligan - Morgan hoặc Ferguson)	P2	2276400	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0551.0494	Phẫu thuật lấy toàn bộ trĩ vòng	Phẫu thuật lấy toàn bộ trĩ vòng	P1	2276400	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0554.0494	Phẫu thuật khâu treo và triệt mạch trĩ (THD)	Phẫu thuật khâu treo và triệt mạch trĩ (THD)	P2	2276400	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0555.0494	Phẫu thuật chích, dẫn lưu áp xe cạnh hậu môn đơn giản	Phẫu thuật chích, dẫn lưu áp xe cạnh hậu môn đơn giản	P2	2276400	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0556.0494	Phẫu thuật điều trị áp xe hậu môn phức tạp	Phẫu thuật điều trị áp xe hậu môn phức tạp	P1	2276400	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0557.0494	Phẫu thuật điều trị rò hậu môn đơn giản	Phẫu thuật điều trị rò hậu môn đơn giản	P2	2276400	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216

STT	MA_TUONG_DUONG	TEN_DVKT_PHEDUYET	TEN_DVKT_GIA	PHAN_LOAI_PT TT	DON_GIA	GHI_CHU	QUYET_DINH	TU_NGAY
	10.0558.0494	Phẫu thuật điều trị rò hậu môn phức tạp	Phẫu thuật điều trị rò hậu môn phức tạp	P1	2276400	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0559.0494	Phẫu thuật điều trị rò hậu môn cắt cơ thắt trên chỉ chờ	Phẫu thuật điều trị rò hậu môn cắt cơ thắt trên chỉ chờ	P1	2276400	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0561.0494	Điều trị nứt kẽ hậu môn bằng cắt cơ tròn trong (vị trí 3h và 9h)	Điều trị nứt kẽ hậu môn bằng cắt cơ tròn trong (vị trí 3h và 9h)	P2	2276400	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0569.0624	Phẫu thuật điều trị đứt cơ thắt hậu môn	Phẫu thuật điều trị đứt cơ thắt hậu môn	P1	1569000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0571.0632	Phẫu thuật cắt lọc, xử lý vết thương tầng sinh môn đơn giản	Phẫu thuật cắt lọc, xử lý vết thương tầng sinh môn đơn giản	P2	1959100	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0572.0577	Phẫu thuật cắt lọc, xử lý vết thương tầng sinh môn phức tạp	Phẫu thuật cắt lọc, xử lý vết thương tầng sinh môn phức tạp	P1	4304000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0574.0491	Thăm dò, sinh thiết gan	Thăm dò, sinh thiết gan	P2	2276100	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0616.0493	Dẫn lưu áp xe gan	Dẫn lưu áp xe gan	P1	2432400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0617.0493	Dẫn lưu áp xe tồn dư sau mổ gan	Dẫn lưu áp xe tồn dư sau mổ gan	P1	2432400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0618.0491	Thăm dò kết hợp với tiêm cồn hoặc đốt sóng cao tần hoặc áp lạnh	Thăm dò kết hợp với tiêm cồn hoặc đốt sóng cao tần hoặc áp lạnh	P1	2276100	Chưa bao gồm kim đốt sóng cao tần, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0638.0464	Mở đường mật, đặt dẫn lưu đường mật	Mở đường mật, đặt dẫn lưu đường mật	P1	2367100	Chưa bao gồm kẹp khóa mạch máu, miếng cầm máu, máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0641.0464	Dẫn lưu nang tụy	Dẫn lưu nang tụy	P1	2367100	Chưa bao gồm kẹp khóa mạch máu, miếng cầm máu, máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0642.0464	Nổ nang tụy với tá tràng	Nổ nang tụy với tá tràng	P1	2367100	Chưa bao gồm kẹp khóa mạch máu, miếng cầm máu, máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0643.0464	Nổ nang tụy với dạ dày	Nổ nang tụy với dạ dày	P1	2367100	Chưa bao gồm kẹp khóa mạch máu, miếng cầm máu, máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0644.0464	Nổ nang tụy với hồng tràng	Nổ nang tụy với hồng tràng	P1	2367100	Chưa bao gồm kẹp khóa mạch máu, miếng cầm máu, máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0664.0464	Phẫu thuật Mercadier điều trị sỏi tụy, viêm tụy mạn	Phẫu thuật Mercadier điều trị sỏi tụy, viêm tụy mạn	P1	2367100	Chưa bao gồm kẹp khóa mạch máu, miếng cầm máu, máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216

STT	MA_TUONG_DUONG	TEN_DVKT_PHEDUYET	TEN_DVKT_GIA	PHAN_LOAI_PT TT	DON_GIA	GHI_CHU	QUYET_DINH	TU_NGAY
	10.0669.0464	Lấy tổ chức tụy hoại tử, dẫn lưu	Lấy tổ chức tụy hoại tử, dẫn lưu	P1	2367100	Chưa bao gồm kẹp khóa mạch máu, miếng cầm máu, máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0679.0492	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Bassini	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Bassini	P2	2816800	Chưa bao gồm tấm màng nâng, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0680.0492	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Shouldice	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Shouldice	P2	2816800	Chưa bao gồm tấm màng nâng, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0681.0492	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp kết hợp Bassini và Shouldice	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp kết hợp Bassini và Shouldice	P2	2816800	Chưa bao gồm tấm màng nâng, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0682.0492	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Lichtenstein	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn bằng phương pháp Lichtenstein	P2	2816800	Chưa bao gồm tấm màng nâng, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0683.0492	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn tái phát	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn tái phát	P1	2816800	Chưa bao gồm tấm màng nâng, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0684.0492	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn	Phẫu thuật điều trị thoát vị bẹn	P1	2816800	Chưa bao gồm tấm màng nâng, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0685.0492	Phẫu thuật điều trị thoát vị đùi	Phẫu thuật điều trị thoát vị đùi	P2	2816800	Chưa bao gồm tấm màng nâng, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0686.0492	Phẫu thuật điều trị thoát vị vết mổ thành bụng	Phẫu thuật điều trị thoát vị vết mổ thành bụng	P1	2816800	Chưa bao gồm tấm màng nâng, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0687.0492	Phẫu thuật điều trị thoát vị thành bụng khác	Phẫu thuật điều trị thoát vị thành bụng khác	P1	2816800	Chưa bao gồm tấm màng nâng, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0695.0492	Phẫu thuật cắt u cơ hoành	Phẫu thuật cắt u cơ hoành	P1	2816800	Chưa bao gồm tấm màng nâng, khóa kẹp mạch máu, vật liệu cầm máu, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0698.0628	Phẫu thuật khâu phục hồi thành bụng do toác vết mổ	Phẫu thuật khâu phục hồi thành bụng do toác vết mổ	P1	2104300	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0701.0491	Mở bụng thăm dò, lau rửa ổ bụng, đặt dẫn lưu	Mở bụng thăm dò, lau rửa ổ bụng, đặt dẫn lưu	P1	2276100	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0716.0551	Phẫu thuật tháo khớp vai	Phẫu thuật tháo khớp vai	P1	2390200	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0727.0553	Phẫu thuật kết hợp xương khớp giả xương cánh tay	Phẫu thuật kết hợp xương khớp giả xương cánh tay	PDB	4357800	Chưa bao gồm khung cố định ngoài, nẹp, ốc, vít, lỏng, xương nhân tạo hoặc sản phẩm sinh học thay thế xương, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0734.0548	Phẫu thuật kết hợp xương gãy mỏm khuỷu	Phẫu thuật kết hợp xương gãy mỏm khuỷu	P1	3577600	Chưa bao gồm kim hoặc đinh, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0735.0548	Phẫu thuật kết hợp xương gãy mỏm khuỷu phức tạp	Phẫu thuật kết hợp xương gãy mỏm khuỷu phức tạp	P1	3577600	Chưa bao gồm kim hoặc đinh, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0744.0548	Phẫu thuật kết hợp xương gãy trật khớp cổ tay	Phẫu thuật kết hợp xương gãy trật khớp cổ tay	P1	3577600	Chưa bao gồm kim hoặc đinh, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216

STT	MA_TUONG_DUONG	TEN_DVKT_PHEDUYET	TEN_DVKT_GIA	PHAN_LOAI_PT TT	DON_GIA	GHI_CHU	QUYET_DINH	TU_NGAY
	10.0748.0559	Phẫu thuật tổn thương dây chằng của đốt bàn - ngón tay	Phẫu thuật tổn thương dây chằng của đốt bàn - ngón tay	P1	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0749.0559	Phẫu thuật tổn thương gân duỗi cẳng và bàn ngón tay	Phẫu thuật tổn thương gân duỗi cẳng và bàn ngón tay	P1	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0750.0559	Phẫu thuật tổn thương gân gấp của cổ tay và cẳng tay	Phẫu thuật tổn thương gân gấp của cổ tay và cẳng tay	P1	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0751.0559	Phẫu thuật tổn thương gân gấp bàn - cổ tay	Phẫu thuật tổn thương gân gấp bàn - cổ tay	P1	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0752.0559	Phẫu thuật tổn thương gân gấp ở vùng cẳng (Vùng II)	Phẫu thuật tổn thương gân gấp ở vùng cẳng (Vùng II)	PDB	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0755.0548	Phẫu thuật kết hợp xương toác khớp mu (trật khớp)	Phẫu thuật kết hợp xương toác khớp mu (trật khớp)	P1	3577600	Chưa bao gồm kim hoặc đinh, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0772.0548	Phẫu thuật kết hợp xương gãy bánh chè	Phẫu thuật kết hợp xương gãy bánh chè	P2	3577600	Chưa bao gồm kim hoặc đinh, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0773.0548	Phẫu thuật kết hợp xương gãy xương bánh chè phức tạp	Phẫu thuật kết hợp xương gãy xương bánh chè phức tạp	P1	3577600	Chưa bao gồm kim hoặc đinh, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0774.0559	Phẫu thuật lấy toàn bộ xương bánh chè	Phẫu thuật lấy toàn bộ xương bánh chè	P1	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0790.0548	Phẫu thuật kết hợp xương trật khớp Lisfranc	Phẫu thuật kết hợp xương trật khớp Lisfranc	P1	3577600	Chưa bao gồm kim hoặc đinh, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0791.0548	Phẫu thuật kết hợp xương gãy trật đốt bàn ngón chân	Phẫu thuật kết hợp xương gãy trật đốt bàn ngón chân	P1	3577600	Chưa bao gồm kim hoặc đinh, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0796.0548	Phẫu thuật kết hợp xương gãy hở độ II trên và liên lồi cầu xương đùi	Phẫu thuật kết hợp xương gãy hở độ II trên và liên lồi cầu xương đùi	P1	3577600	Chưa bao gồm kim hoặc đinh, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0797.0548	Phẫu thuật kết hợp xương gãy hở độ III trên và liên lồi cầu xương đùi	Phẫu thuật kết hợp xương gãy hở độ III trên và liên lồi cầu xương đùi	PDB	3577600	Chưa bao gồm kim hoặc đinh, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0804.0548	Phẫu thuật kết hợp xương gãy hở liên lồi cầu xương cánh tay	Phẫu thuật kết hợp xương gãy hở liên lồi cầu xương cánh tay	P1	3577600	Chưa bao gồm kim hoặc đinh, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0807.0577	Phẫu thuật thương tích phần mềm các cơ quan vận động	Phẫu thuật thương tích phần mềm các cơ quan vận động	P2	4304000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0808.0577	Phẫu thuật dập nát phần mềm các cơ quan vận động	Phẫu thuật dập nát phần mềm các cơ quan vận động	P1	4304000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0810.0559	Phẫu thuật vết thương bàn tay tổn thương gân duỗi	Phẫu thuật vết thương bàn tay tổn thương gân duỗi	P1	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0811.0559	Phẫu thuật vết thương phần mềm tổn thương gân gấp	Phẫu thuật vết thương phần mềm tổn thương gân gấp	P1	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0812.0577	Phẫu thuật vết thương phần mềm tổn thương thần kinh giữa, thần kinh trụ, thần kinh quay	Phẫu thuật vết thương phần mềm tổn thương thần kinh giữa, thần kinh trụ, thần kinh quay	PDB	4304000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0818.0559	Phẫu thuật tạo hình tổn thương dây chằng mạn tính của ngón I	Phẫu thuật tạo hình tổn thương dây chằng mạn tính của ngón I	P1	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0824.0559	Phẫu thuật tái tạo dây chằng xương thuyền	Phẫu thuật tái tạo dây chằng xương thuyền	P1	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0825.0559	Phẫu thuật Tái tạo tổn thương mạn tính dây chằng xương thuyền	Phẫu thuật Tái tạo tổn thương mạn tính dây chằng xương thuyền	P1	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0826.0559	Phẫu thuật tái tạo dây chằng bên của ngón 1 bàn tay	Phẫu thuật tái tạo dây chằng bên của ngón 1 bàn tay	P1	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0839.0559	Khâu tổn thương gân gấp vùng I, III, IV, V	Khâu tổn thương gân gấp vùng I, III, IV, V	P1	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0840.0559	Khâu tổn thương gân gấp bàn tay ở vùng II	Khâu tổn thương gân gấp bàn tay ở vùng II	PDB	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0841.0559	Tái tạo phục hồi tổn thương gân gấp 2 thì	Tái tạo phục hồi tổn thương gân gấp 2 thì	PDB	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216

STT	MA_TUONG_DUONG	TEN_DVKT_PHEDUYET	TEN_DVKT_GIA	PHAN_LOAI_PT TT	DON_GIA	GHI_CHU	QUYET_DINH	TU_NGAY
	10.0842.0559	Khâu phục hồi tổn thương gân duỗi	Khâu phục hồi tổn thương gân duỗi	P1	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0843.0550	Phẫu thuật điều trị bệnh DE QUER VAIN và ngón tay cò súng	Phẫu thuật điều trị bệnh DE QUER VAIN và ngón tay cò súng	P2	3184700	Chưa bao gồm đinh, nẹp, vít, gân nhân tạo, gân sinh học, khung cố định ngoài, xương nhân tạo hoặc sản phẩm sinh học thay thế xương, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0845.0549	Phẫu thuật làm cứng khớp quay Trụ dưới	Phẫu thuật làm cứng khớp quay Trụ dưới	P1	3262000	Chưa bao gồm đinh, nẹp vít, khung cố định ngoài, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0846.0549	Phẫu thuật làm cứng khớp cổ tay	Phẫu thuật làm cứng khớp cổ tay	P1	3262000	Chưa bao gồm đinh, nẹp vít, khung cố định ngoài, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0847.0551	Phẫu thuật điều trị viêm bao hoạt dịch của gân gấp bàn ngón tay	Phẫu thuật điều trị viêm bao hoạt dịch của gân gấp bàn ngón tay	P1	2390200	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0849.0549	Phẫu thuật làm cứng khớp bàn, ngón tay	Phẫu thuật làm cứng khớp bàn, ngón tay	P1	3262000	Chưa bao gồm đinh, nẹp vít, khung cố định ngoài, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0850.0575	Phẫu thuật tạo hình điều trị tật dính ngón tay	Phẫu thuật tạo hình điều trị tật dính ngón tay	P1	2583600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0851.0571	Phẫu thuật tạo hình điều trị tật thừa ngón tay	Phẫu thuật tạo hình điều trị tật thừa ngón tay	P1	2493700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0857.0550	Chỉnh hình bệnh co rút nhị đầu và cơ cánh tay trước	Chỉnh hình bệnh co rút nhị đầu và cơ cánh tay trước	P2	3184700	Chưa bao gồm đinh, nẹp, vít, gân nhân tạo, gân sinh học, khung cố định ngoài, xương nhân tạo hoặc sản phẩm sinh học thay thế xương, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0859.0571	Phẫu thuật bệnh lý nhiễm trùng bàn tay	Phẫu thuật bệnh lý nhiễm trùng bàn tay	P1	2493700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0861.0577	Thương tích bàn tay phức tạp	Thương tích bàn tay phức tạp	P1	4304000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0862.0571	Phẫu thuật làm mỏm cụt ngón và đốt bàn ngón	Phẫu thuật làm mỏm cụt ngón và đốt bàn ngón	P2	2493700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0863.0534	Phẫu thuật cắt cụt cẳng tay, cánh tay	Phẫu thuật cắt cụt cẳng tay, cánh tay	P2	3175400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0869.0548	Phẫu thuật kết hợp xương chấn thương Lisfranc và bàn chân giữa	Phẫu thuật kết hợp xương chấn thương Lisfranc và bàn chân giữa	P1	3577600	Chưa bao gồm kim hoặc đinh, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0871.0548	Phẫu thuật kết hợp xương trật khớp cổ chân	Phẫu thuật kết hợp xương trật khớp cổ chân	P1	3577600	Chưa bao gồm kim hoặc đinh, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0872.0548	Phẫu thuật kết hợp xương trật khớp dưới sên	Phẫu thuật kết hợp xương trật khớp dưới sên	P1	3577600	Chưa bao gồm kim hoặc đinh, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0873.0548	Phẫu thuật kết hợp xương gãy trật khớp cổ chân ở trẻ em	Phẫu thuật kết hợp xương gãy trật khớp cổ chân ở trẻ em	P1	3577600	Chưa bao gồm kim hoặc đinh, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0874.0571	Cột chấn thương cổ và bàn chân	Cột chấn thương cổ và bàn chân	P2	2493700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0875.0559	Phẫu thuật tổn thương gân chày trước	Phẫu thuật tổn thương gân chày trước	P2	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0876.0559	Phẫu thuật tổn thương gân duỗi dài ngón I	Phẫu thuật tổn thương gân duỗi dài ngón I	P2	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216

STT	MA_TUONG_DUONG	TEN_DVKT_PHEDUYET	TEN_DVKT_GIA	PHAN_LOAI_PT TT	DON_GIA	GHI_CHU	QUYET_DINH	TU_NGAY
	10.0877.0559	Phẫu thuật tổn thương gân Achilles	Phẫu thuật tổn thương gân Achilles	P1	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0878.0559	Phẫu thuật tổn thương gân cơ mác bên	Phẫu thuật tổn thương gân cơ mác bên	P2	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0879.0559	Phẫu thuật tổn thương gân gấp dài ngón I	Phẫu thuật tổn thương gân gấp dài ngón I	P2	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0880.0559	Phẫu thuật tổn thương gân cơ chày sau	Phẫu thuật tổn thương gân cơ chày sau	P1	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0881.0559	Phẫu thuật điều trị tổn thương gân cơ chóp xoay	Phẫu thuật điều trị tổn thương gân cơ chóp xoay	P1	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0882.0559	Phẫu thuật đứt gân cơ nhị đầu	Phẫu thuật đứt gân cơ nhị đầu	P1	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0883.0559	Phẫu thuật điều trị gân bánh chè	Phẫu thuật điều trị gân bánh chè	P1	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0884.0559	Phẫu thuật điều trị đứt gân cơ nhị đầu đùi	Phẫu thuật điều trị đứt gân cơ nhị đầu đùi	P1	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0885.0559	Phẫu thuật điều trị đứt gân Achilles	Phẫu thuật điều trị đứt gân Achilles	P1	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0886.0559	Phẫu thuật điều trị đứt gân Achilles tới muộn	Phẫu thuật điều trị đứt gân Achilles tới muộn	PDB	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0887.0572	Phẫu thuật điều trị tổn thương đám rối thần kinh cánh tay	Phẫu thuật điều trị tổn thương đám rối thần kinh cánh tay	PDB	2707000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0888.0559	Chuyển gân điều trị liệt đám rối thần kinh cánh tay	Chuyển gân điều trị liệt đám rối thần kinh cánh tay	P1	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0889.0559	Chuyển gân điều trị liệt thần kinh mác chung	Chuyển gân điều trị liệt thần kinh mác chung	P1	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0900.0550	Phẫu thuật xơ cứng gân cơ tứ đầu đùi	Phẫu thuật xơ cứng gân cơ tứ đầu đùi	P1	3184700	Chưa bao gồm đinh, nẹp, vít, gân nhân tạo, gân sinh học, khung cố định ngoài, xương nhân tạo hoặc sản phẩm sinh học thay thế xương, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0901.0550	Phẫu thuật xơ cứng gân cơ tam đầu cánh tay	Phẫu thuật xơ cứng gân cơ tam đầu cánh tay	P2	3184700	Chưa bao gồm đinh, nẹp, vít, gân nhân tạo, gân sinh học, khung cố định ngoài, xương nhân tạo hoặc sản phẩm sinh học thay thế xương, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0902.0550	Phẫu thuật xơ cứng cơ ức đòn chũm	Phẫu thuật xơ cứng cơ ức đòn chũm	P2	3184700	Chưa bao gồm đinh, nẹp, vít, gân nhân tạo, gân sinh học, khung cố định ngoài, xương nhân tạo hoặc sản phẩm sinh học thay thế xương, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0903.0550	Phẫu thuật xơ cứng trật khớp gối	Phẫu thuật xơ cứng trật khớp gối	P1	3184700	Chưa bao gồm đinh, nẹp, vít, gân nhân tạo, gân sinh học, khung cố định ngoài, xương nhân tạo hoặc sản phẩm sinh học thay thế xương, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0904.0548	Phẫu thuật kết hợp xương gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương cánh tay	Phẫu thuật kết hợp xương gãy bong sụn tiếp đầu dưới xương cánh tay	P1	3577600	Chưa bao gồm kim hoặc đinh, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216

STT	MA_TUONG_DUONG	TEN_DVKT_PHEDUYET	TEN_DVKT_GIA	PHAN_LOAI_PT TT	DON_GIA	GHI_CHU	QUYET_DINH	TU_NGAY
	10.0906.0548	Phẫu thuật kết hợp xương bằng K.Wire điều trị gãy trên lồi cầu xương cánh tay	Phẫu thuật kết hợp xương bằng K.Wire điều trị gãy trên lồi cầu xương cánh tay	P2	3577600	Chưa bao gồm kim hoặc đinh, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0907.0551	Phẫu thuật cứng gối theo phương pháp JUDET	Phẫu thuật cứng gối theo phương pháp JUDET	P1	2390200	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0909.0548	Phẫu thuật kết hợp xương gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay	Phẫu thuật kết hợp xương gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay	P2	3577600	Chưa bao gồm kim hoặc đinh, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0910.0548	Phẫu thuật kết hợp xương gãy rỗng rọc xương cánh tay	Phẫu thuật kết hợp xương gãy rỗng rọc xương cánh tay	P1	3577600	Chưa bao gồm kim hoặc đinh, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0911.0548	Phẫu thuật điều trị trật khớp khuỷu	Phẫu thuật điều trị trật khớp khuỷu	P1	3577600	Chưa bao gồm kim hoặc đinh, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0928.0550	Phẫu thuật tạo hình điều trị cứng gối sau chấn thương	Phẫu thuật tạo hình điều trị cứng gối sau chấn thương	P1	3184700	Chưa bao gồm đinh, nẹp, vít, gân nhân tạo, gân sinh học, khung cổ định ngoài, xương nhân tạo hoặc sản phẩm sinh học thay thế xương, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0942.0534	Phẫu thuật cắt cụt chi	Phẫu thuật cắt cụt chi	P2	3175400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0943.0534	Phẫu thuật tháo khớp chi	Phẫu thuật tháo khớp chi	P2	3175400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0944.0550	Phẫu thuật xơ cứng đơn giản	Phẫu thuật xơ cứng đơn giản	P2	3184700	Chưa bao gồm đinh, nẹp, vít, gân nhân tạo, gân sinh học, khung cổ định ngoài, xương nhân tạo hoặc sản phẩm sinh học thay thế xương, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0945.0550	Phẫu thuật xơ cứng phức tạp	Phẫu thuật xơ cứng phức tạp	P1	3184700	Chưa bao gồm đinh, nẹp, vít, gân nhân tạo, gân sinh học, khung cổ định ngoài, xương nhân tạo hoặc sản phẩm sinh học thay thế xương, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0947.0571	Phẫu thuật lấy xương chết, nạo viêm	Phẫu thuật lấy xương chết, nạo viêm	P2	2493700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0948.0548	Phẫu thuật đặt lại khớp găm kim cổ xương cánh tay	Phẫu thuật đặt lại khớp găm kim cổ xương cánh tay	P2	3577600	Chưa bao gồm kim hoặc đinh, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0949.0548	Phẫu thuật đặt lại khớp, găm kim cố định (buộc vòng chỉ thép)	Phẫu thuật đặt lại khớp, găm kim cố định (buộc vòng chỉ thép)	P2	3577600	Chưa bao gồm kim hoặc đinh, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0950.0549	Phẫu thuật làm cứng khớp gối	Phẫu thuật làm cứng khớp gối	P1	3262000	Chưa bao gồm đinh, nẹp vít, khung cổ định ngoài, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0951.0551	Phẫu thuật gỡ dính khớp gối	Phẫu thuật gỡ dính khớp gối	P1	2390200	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0952.0571	Phẫu thuật sửa mòm cụt chi	Phẫu thuật sửa mòm cụt chi	P2	2493700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0953.0571	Phẫu thuật sửa mòm cụt ngón tay/ngón chân (1 ngón)	Phẫu thuật sửa mòm cụt ngón tay/ngón chân (1 ngón)	P2	2493700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0954.0576	Phẫu thuật vết thương phần mềm đơn giản/rách da đầu	Phẫu thuật vết thương phần mềm đơn giản/rách da đầu	P2	2149000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0955.0577	Phẫu thuật vết thương phần mềm phức tạp	Phẫu thuật vết thương phần mềm phức tạp	P1	4304000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216

STT	MA_TUONG_DUONG	TEN_DVKT_PHEDUYET	TEN_DVKT_GIA	PHAN_LOAI_PT TT	DON_GIA	GHI_CHU	QUYET_DINH	TU Ngay
	10.0956.0551	Phẫu thuật làm sạch ổ khớp	Phẫu thuật làm sạch ổ khớp	P2	2390200	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0958.0549	Phẫu thuật đóng cứng khớp khác	Phẫu thuật đóng cứng khớp khác	P1	3262000	Chưa bao gồm đinh, nẹp vít, khung cố định ngoài, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0961.0575	Phẫu thuật vá da diện tích từ 5-10 cm²	Phẫu thuật vá da diện tích từ 5-10 cm²	P2	2583600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0962.0574	Phẫu thuật vá da diện tích >10 cm²	Phẫu thuật vá da diện tích >10 cm²	P1	3964400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0963.0559	Phẫu thuật nối gân duỗi/kéo dài gân(1 gân)	Phẫu thuật nối gân duỗi/kéo dài gân(1 gân)	P2	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0964.0559	Phẫu thuật nối gân gấp/kéo dài gân (1 gân)	Phẫu thuật nối gân gấp/kéo dài gân (1 gân)	P2	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0966.0572	Phẫu thuật nối thần kinh (1 dây)	Phẫu thuật nối thần kinh (1 dây)	P2	2707000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0967.0558	Phẫu thuật lấy bỏ u xương	Phẫu thuật lấy bỏ u xương	P2	3338600	Chưa bao gồm phương tiện cố định, phương tiện kết hợp, xương nhân tạo, xương bảo quản, sản phẩm sinh học thay thế, xi măng sinh học hoặc hóa học, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0968.0553	Phẫu thuật ghép xương tự thân	Phẫu thuật ghép xương tự thân	P1	4357800	Chưa bao gồm khung cố định ngoài, nẹp, ốc, vít, lỏng, xương nhân tạo hoặc sản phẩm sinh học thay thế xương, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0969.0553	Phẫu thuật ghép xương nhân tạo	Phẫu thuật ghép xương nhân tạo	P2	4357800	Chưa bao gồm khung cố định ngoài, nẹp, ốc, vít, lỏng, xương nhân tạo hoặc sản phẩm sinh học thay thế xương, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0971.0558	Lấy u xương (ghép xi măng)	Lấy u xương (ghép xi măng)	P2	3338600	Chưa bao gồm phương tiện cố định, phương tiện kết hợp, xương nhân tạo, xương bảo quản, sản phẩm sinh học thay thế, xi măng sinh học hoặc hóa học, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0972.0407	Phẫu thuật U máu	Phẫu thuật U máu	P1	2436100	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0973.0551	Phẫu thuật gỡ dính gân gấp	Phẫu thuật gỡ dính gân gấp	P1	2390200	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0974.0551	Phẫu thuật gỡ dính gân duỗi	Phẫu thuật gỡ dính gân duỗi	P1	2390200	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0975.0551	Phẫu thuật gỡ dính thần kinh	Phẫu thuật gỡ dính thần kinh	P1	2390200	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0979.0571	Phẫu thuật viêm xương	Phẫu thuật viêm xương	P2	2493700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0980.0571	Phẫu thuật nạo viêm + lấy xương chết	Phẫu thuật nạo viêm + lấy xương chết	P1	2493700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.0982.0551	Phẫu thuật viên tấy bao hoạt dịch bàn tay	Phẫu thuật viên tấy bao hoạt dịch bàn tay	P1	2390200	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216

STT	MA_TUONG_DUONG	TEN_DVKT_PHEDUYET	TEN_DVKT_GIA	PHAN_LOAI_PT TT	DON_GIA	GHI_CHU	QUYET_DINH	TU_NGAY
	10.0983.0551	Phẫu thuật vết thương khớp	Phẫu thuật vết thương khớp	P2	2390200	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.1039.0553	Phẫu thuật ghép xương trong chấn thương cột sống cổ	Phẫu thuật ghép xương trong chấn thương cột sống cổ	P1	4357800	Chưa bao gồm khung cố định ngoài, nẹp, ốc, vít, lỏng, xương nhân tạo hoặc sản phẩm sinh học thay thế xương, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.1076.0553	Ghép xương trong phẫu thuật chấn thương cột sống thắt lưng	Ghép xương trong phẫu thuật chấn thương cột sống thắt lưng	P1	4357800	Chưa bao gồm khung cố định ngoài, nẹp, ốc, vít, lỏng, xương nhân tạo hoặc sản phẩm sinh học thay thế xương, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.1083.0568	Tạo hình thân đốt sống bằng bơm cement sinh học qua cuống	Tạo hình thân đốt sống bằng bơm cement sinh học qua cuống	PDB	4846800	Chưa bao gồm kim chọc, xi măng sinh học hoặc hóa học, hệ thống bơm xi măng, bộ bơm xi măng có bóng hoặc không bóng, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.1084.0568	Tạo hình thân đốt sống bằng bơm cement sinh học có bóng	Tạo hình thân đốt sống bằng bơm cement sinh học có bóng	PDB	4846800	Chưa bao gồm kim chọc, xi măng sinh học hoặc hóa học, hệ thống bơm xi măng, bộ bơm xi măng có bóng hoặc không bóng, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.1085.0568	Tạo hình thân đốt sống bằng bơm cement sinh học có lồng titan	Tạo hình thân đốt sống bằng bơm cement sinh học có lồng titan	PDB	4846800	Chưa bao gồm kim chọc, xi măng sinh học hoặc hóa học, hệ thống bơm xi măng, bộ bơm xi măng có bóng hoặc không bóng, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.1086.0568	Bơm ciment qua đường ngoài cuống vào thân đốt sống	Bơm ciment qua đường ngoài cuống vào thân đốt sống	PDB	4846800	Chưa bao gồm kim chọc, xi măng sinh học hoặc hóa học, hệ thống bơm xi măng, bộ bơm xi măng có bóng hoặc không bóng, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	10.1113.0398	Phẫu thuật đặt Catheter ổ bụng để lọc màng bụng chu kỳ	Phẫu thuật đặt Catheter ổ bụng để lọc màng bụng chu kỳ	P2	7164500	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	11.0056.1119	Ghép da đồng loại dưới 10% diện tích cơ thể	Ghép da đồng loại dưới 10% diện tích cơ thể	P3	1311100	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	11.0072.0534	Cắt cụt cấp cứu chi thể bông không còn khả năng bảo tồn điều trị bông sâu	Cắt cụt cấp cứu chi thể bông không còn khả năng bảo tồn điều trị bông sâu	P1	3175400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	11.0103.1114	Cắt sọ khâu kín	Cắt sọ khâu kín	P2	2389900	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	12.0166.0400	Mở lồng ngực thăm dò, sinh thiết	Mở lồng ngực thăm dò, sinh thiết	P2	2718800	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	12.0167.0558	Cắt u xương sườn 1 xương	Cắt u xương sườn 1 xương	P2	3338600	Chưa bao gồm phương tiện cố định, phương tiện kết hợp, xương nhân tạo, xương bảo quản, sản phẩm sinh học thay thế, xi măng sinh học hoặc hóa học, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	12.0171.0400	Phẫu thuật cắt kén khí phổi	Phẫu thuật cắt kén khí phổi	P1	2718800	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	12.0191.0407	Cắt u máu, u bạch huyết thành ngực đường kính 5 - 10 cm	Cắt u máu, u bạch huyết thành ngực đường kính 5 - 10 cm	P1	2436100	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216

STT	MA_TUONG_DUONG	TEN_DVKT_PHEDUYET	TEN_DVKT_GIA	PHAN_LOAI_PT TT	DON_GIA	GHI_CHU	QUYET_DINH	TU_NGAY
	12.0203.0491	Mở thông dạ dày ra da do ung thư	Mở thông dạ dày ra da do ung thư		2276100	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	12.0215.0491	Làm hậu môn nhân tạo	Làm hậu môn nhân tạo		2276100	Chưa bao gồm máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	12.0267.0653	Cắt u vú lành tính	Cắt u vú lành tính	P2	2595700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	12.0269.0653	Phẫu thuật cắt một phần tuyến vú	Phẫu thuật cắt một phần tuyến vú	P2	2595700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	12.0276.0683	Cắt buồng trứng, hai bên phần phụ trong điều trị ung thư vú	Cắt buồng trứng, hai bên phần phụ trong điều trị ung thư vú	P1	2651700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	12.0278.0655	Cắt polyp cổ tử cung	Cắt polyp cổ tử cung	P3	1535600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	12.0280.0683	Cắt u nang buồng trứng xoắn	Cắt u nang buồng trứng xoắn	P2	2651700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	12.0281.0683	Cắt u nang buồng trứng	Cắt u nang buồng trứng	P2	2651700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	12.0283.0683	Cắt u nang buồng trứng và phần phụ	Cắt u nang buồng trứng và phần phụ	P2	2651700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	12.0284.0683	Phẫu thuật mở bụng cắt u buồng trứng hoặc cắt phần phụ	Phẫu thuật mở bụng cắt u buồng trứng hoặc cắt phần phụ	P2	2651700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	12.0289.0654	Phẫu thuật cắt polyp buồng tử cung	Phẫu thuật cắt polyp buồng tử cung	P2	3329000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	12.0291.0681	Cắt toàn bộ tử cung, đường bụng	Cắt toàn bộ tử cung, đường bụng	P1	3536400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	12.0292.0682	Cắt tử cung hoàn toàn + 2 phần phụ + vét hạch chậu	Cắt tử cung hoàn toàn + 2 phần phụ + vét hạch chậu	PDB	5879900	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	12.0297.0661	Cắt toàn bộ tử cung, hai phần phụ và mạc nối lớn điều trị ung thư buồng trứng	Cắt toàn bộ tử cung, hai phần phụ và mạc nối lớn điều trị ung thư buồng trứng	P1	5953300	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	12.0299.0683	Phẫu thuật mở bụng cắt u nang hoặc cắt buồng trứng trên người bệnh có thai	Phẫu thuật mở bụng cắt u nang hoặc cắt buồng trứng trên người bệnh có thai	P1	2651700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	12.0305.0593	Cắt bỏ âm hộ đơn thuần	Cắt bỏ âm hộ đơn thuần	P1	2249700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	12.0306.0597	Cắt u thành âm đạo	Cắt u thành âm đạo	P2	1716500	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	12.0323.0653	Phẫu thuật phì đại tuyến vú nam	Phẫu thuật phì đại tuyến vú nam	P2	2595700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	12.0324.0558	Cắt u xương sụn lành tính	Cắt u xương sụn lành tính	P2	3338600	Chưa bao gồm phương tiện cố định, phương tiện kết hợp, xương nhân tạo, xương bảo quản, sản phẩm sinh học thay thế, xi măng sinh học hoặc hóa học, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	12.0325.0558	Cắt u xương, sụn	Cắt u xương, sụn	P2	3338600	Chưa bao gồm phương tiện cố định, phương tiện kết hợp, xương nhân tạo, xương bảo quản, sản phẩm sinh học thay thế, xi măng sinh học hoặc hóa học, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0001.0676	Phẫu thuật lấy thai và cắt tử cung trong rau cài răng lược	Phẫu thuật lấy thai và cắt tử cung trong rau cài răng lược	PDB	7223900	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216

STT	MA_TUONG_DUONG	TEN_DVKT_PHEDUYET	TEN_DVKT_GIA	PHAN_LOAI_PT TT	DON_GIA	GHI_CHU	QUYET_DINH	TU_NGAY
	13.0002.0672	Phẫu thuật lấy thai lần hai trở lên	Phẫu thuật lấy thai lần hai trở lên	P1	2631000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0003.0674	Phẫu thuật lấy thai trên người bệnh có sẹo mổ bụng cũ phức tạp	Phẫu thuật lấy thai trên người bệnh có sẹo mổ bụng cũ phức tạp	P1	3193100	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0004.0675	Phẫu thuật lấy thai trên người bệnh mắc bệnh toàn thân (tim, thận, gan, huyết học, nội tiết...)	Phẫu thuật lấy thai trên người bệnh mắc bệnh toàn thân (tim, thận, gan, huyết học, nội tiết...)	P1	3578900	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0005.0675	Phẫu thuật lấy thai do bệnh lý sản khoa (rau tiền đạo, rau bong non, tiền sản giật, sản giật...)	Phẫu thuật lấy thai do bệnh lý sản khoa (rau tiền đạo, rau bong non, tiền sản giật, sản giật...)	P1	3578900	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0006.0673	Phẫu thuật lấy thai trên người bệnh có bệnh truyền nhiễm (viêm gan nặng, HIV-AIDS, H5N1, tiêu chảy cấp...)	Phẫu thuật lấy thai trên người bệnh có bệnh truyền nhiễm (viêm gan nặng, HIV-AIDS, H5N1, tiêu chảy cấp...)	PDB	5268900	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0007.0671	Phẫu thuật lấy thai lần đầu	Phẫu thuật lấy thai lần đầu	P2	1773600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0008.0670	Phẫu thuật lấy thai có kèm các kỹ thuật cầm máu (thắt động mạch tử cung, mũi khâu B-lynch...)	Phẫu thuật lấy thai có kèm các kỹ thuật cầm máu (thắt động mạch tử cung, mũi khâu B-lynch...)	P1	3211000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0011.0707	Phẫu thuật thắt động mạch hạ vị trong cấp cứu sản phụ khoa	Phẫu thuật thắt động mạch hạ vị trong cấp cứu sản phụ khoa	P1	3783200	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0012.0708	Phẫu thuật thắt động mạch tử cung trong cấp cứu sản phụ khoa	Phẫu thuật thắt động mạch tử cung trong cấp cứu sản phụ khoa	P2	2751200	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0013.0649	Phẫu thuật bảo tồn tử cung do vỡ tử cung	Phẫu thuật bảo tồn tử cung do vỡ tử cung	P1	3713100	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0017.0652	Phẫu thuật cắt lọc vết mổ, khâu lại tử cung sau mổ lấy thai	Phẫu thuật cắt lọc vết mổ, khâu lại tử cung sau mổ lấy thai	P1	3576400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0018.0625	Khâu tử cung do nạo thủng	Khâu tử cung do nạo thủng	P2	2475900	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0032.0632	Lấy khối máu tụ âm đạo, tăng sinh môn	Lấy khối máu tụ âm đạo, tăng sinh môn	P2	1959100	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0044.0621	Hủy thai: cắt thai nhi trong ngôi ngang	Hủy thai: cắt thai nhi trong ngôi ngang	P2	1990200	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0056.0682	Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn và vét hạch chậu	Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn và vét hạch chậu	PDB	5879900	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0059.0661	Phẫu thuật cắt ung thư- buồng trứng + tử cung hoàn toàn + 2 phần phụ + mạc nối lớn	Phẫu thuật cắt ung thư- buồng trứng + tử cung hoàn toàn + 2 phần phụ + mạc nối lớn	PDB	5953300	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0060.0703	Phẫu thuật second-look trong ung thư buồng trứng	Phẫu thuật second-look trong ung thư buồng trứng	P1	3668700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0061.0598	Cắt u tiểu khung thuộc tử cung, buồng trứng to, dính, cắm sâu trong tiểu khung	Cắt u tiểu khung thuộc tử cung, buồng trứng to, dính, cắm sâu trong tiểu khung	PDB	5932700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0062.0711	Phẫu thuật Wertheim (cắt tử cung tận gốc + vét hạch)	Phẫu thuật Wertheim (cắt tử cung tận gốc + vét hạch)	PDB	5263300	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0067.0657	Phẫu thuật cắt tử cung đường âm đạo	Phẫu thuật cắt tử cung đường âm đạo	P1	3396600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0068.0681	Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn	Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn	P1	3536400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0069.0681	Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn cả khối	Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung hoàn toàn cả khối	P1	3536400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0070.0681	Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung bán phần	Phẫu thuật mở bụng cắt tử cung bán phần	P1	3536400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0071.0679	Phẫu thuật mở bụng bóc u xơ tử cung	Phẫu thuật mở bụng bóc u xơ tử cung	P2	2872900	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0072.0683	Phẫu thuật mở bụng cắt u buồng trứng hoặc cắt phần phụ	Phẫu thuật mở bụng cắt u buồng trứng hoặc cắt phần phụ	P2	2651700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0074.0686	Phẫu thuật mở bụng xử trí viêm phúc mạc tiểu khung, viêm phần phụ, ứ mủ vòi trứng	Phẫu thuật mở bụng xử trí viêm phúc mạc tiểu khung, viêm phần phụ, ứ mủ vòi trứng	P1	3888600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216

STT	MA_TUONG_DUONG	TEN_DVKT_PHEDUYET	TEN_DVKT_GIA	PHAN_LOAI_PT TT	DON_GIA	GHI_CHU	QUYET_DINH	TU_NGAY
	13.0075.0668	Phẫu thuật khối viêm dính tiểu khung	Phẫu thuật khối viêm dính tiểu khung	P2	2782400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0092.0683	Phẫu thuật chữa ngoài tử cung không có choáng	Phẫu thuật chữa ngoài tử cung không có choáng	P2	2651700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0095.0684	Phẫu thuật mở bụng tạo hình vòi trứng, nối lại vòi trứng	Phẫu thuật mở bụng tạo hình vòi trứng, nối lại vòi trứng	P1	4428500	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0098.0709	Phẫu thuật treo bàng quang và trực tràng sau mổ sa sinh dục	Phẫu thuật treo bàng quang và trực tràng sau mổ sa sinh dục	P1	3780000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0101.0666	Phẫu thuật Crossen	Phẫu thuật Crossen	P1	3670500	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0102.0678	Phẫu thuật Manchester	Phẫu thuật Manchester	P1	3504000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0103.0677	Phẫu thuật Lefort	Phẫu thuật Lefort	P2	2495000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0104.0677	Phẫu thuật Labhart	Phẫu thuật Labhart	P2	2495000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0105.0710	Phẫu thuật treo tử cung	Phẫu thuật treo tử cung	P2	2433200	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0106.0706	Phẫu thuật tạo hình tử cung (Strassman, Jones)	Phẫu thuật tạo hình tử cung (Strassman, Jones)	P1	4365600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0107.0704	Phẫu thuật tạo hình âm đạo (nội soi kết hợp đường dưới)	Phẫu thuật tạo hình âm đạo (nội soi kết hợp đường dưới)	P1	5840100	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0108.0705	Phẫu thuật tạo hình âm đạo do dị dạng (đường dưới)	Phẫu thuật tạo hình âm đạo do dị dạng (đường dưới)	P2	3501900	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0109.0662	Phẫu thuật cắt vách ngăn âm đạo, mở thông âm đạo	Phẫu thuật cắt vách ngăn âm đạo, mở thông âm đạo	P2	2212300	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0110.0651	Phẫu thuật cắt âm vật phì đại	Phẫu thuật cắt âm vật phì đại	P2	2177000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0111.0656	Phẫu thuật cắt tinh hoàn lạc chỗ	Phẫu thuật cắt tinh hoàn lạc chỗ	P2	2260800	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0112.0669	Phẫu thuật làm lại tầng sinh môn và cơ vòng do rách phức tạp	Phẫu thuật làm lại tầng sinh môn và cơ vòng do rách phức tạp	P2	2538800	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0115.0650	Phẫu thuật bóc khối lạc nội mạc tử cung ở tầng sinh môn, thành bụng	Phẫu thuật bóc khối lạc nội mạc tử cung ở tầng sinh môn, thành bụng	P2	2407800	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0116.0663	Phẫu thuật chấn thương tầng sinh môn	Phẫu thuật chấn thương tầng sinh môn	P1	3456900	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0117.0595	Cắt cổ tử cung trên người bệnh đã mổ cắt tử cung bán phần đường bụng	Cắt cổ tử cung trên người bệnh đã mổ cắt tử cung bán phần đường bụng	P1	3767500	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0118.0595	Cắt cổ tử cung trên người bệnh đã mổ cắt tử cung bán phần đường âm đạo	Cắt cổ tử cung trên người bệnh đã mổ cắt tử cung bán phần đường âm đạo	P1	3767500	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0120.0616	Đóng rò trực tràng - âm đạo hoặc rò tiết niệu - sinh dục	Đóng rò trực tràng - âm đạo hoặc rò tiết niệu - sinh dục	P1	3636100	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0121.0688	Phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt nhân xơ tử cung dưới niêm mạc	Phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt nhân xơ tử cung dưới niêm mạc	P1	5155200	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0122.0688	Phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt polyp buồng tử cung	Phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt polyp buồng tử cung	P1	5155200	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0123.0654	Phẫu thuật cắt polyp buồng tử cung (đường bụng, đường âm đạo)	Phẫu thuật cắt polyp buồng tử cung (đường bụng, đường âm đạo)	P1	3329000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0124.0688	Phẫu thuật nội soi buồng tử cung tách dính buồng tử cung	Phẫu thuật nội soi buồng tử cung tách dính buồng tử cung	P1	5155200	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0125.0688	Phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt vách ngăn tử cung	Phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt vách ngăn tử cung	P1	5155200	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216

STT	MA_TUONG_DUONG	TEN_DVKT_PHEDUYET	TEN_DVKT_GIA	PHAN_LOAI_PT TT	DON_GIA	GHI_CHU	QUYET_DINH	TU_NGAY
	13.0126.0688	Phẫu thuật nội soi buồng tử cung lấy dị vật buồng tử cung	Phẫu thuật nội soi buồng tử cung lấy dị vật buồng tử cung	P1	5155200	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0127.0637	Nội soi buồng tử cung chẩn đoán	Nội soi buồng tử cung chẩn đoán	P2	2421600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0128.0636	Nội soi buồng tử cung can thiệp	Nội soi buồng tử cung can thiệp	P2	3859600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0129.0636	Nội soi buồng tử cung + sinh thiết buồng tử cung	Nội soi buồng tử cung + sinh thiết buồng tử cung	P2	3859600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0130.0636	Nội soi buồng tử cung + nạo buồng tử cung	Nội soi buồng tử cung + nạo buồng tử cung	P2	3859600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0132.0685	Phẫu thuật mở bụng thăm dò, xử trí bệnh lý phụ khoa	Phẫu thuật mở bụng thăm dò, xử trí bệnh lý phụ khoa	P2	2478500	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0134.0667	Phẫu thuật TOT điều trị són tiểu	Phẫu thuật TOT điều trị són tiểu	P1	4819700	Chưa bao gồm tấm màng nâng hoặc lưới các loại, các cỡ, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0135.0667	Phẫu thuật TVT điều trị són tiểu	Phẫu thuật TVT điều trị són tiểu	P1	4819700	Chưa bao gồm tấm màng nâng hoặc lưới các loại, các cỡ, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0136.0628	Làm lại vết mổ thành bụng (bục, tụ máu, nhiễm khuẩn...) sau phẫu thuật sản phụ khoa	Làm lại vết mổ thành bụng (bục, tụ máu, nhiễm khuẩn...) sau phẫu thuật sản phụ khoa	P3	2104300	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0141.0627	Cắt cột cổ tử cung	Cắt cột cổ tử cung	P2	2305100	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0143.0655	Phẫu thuật cắt polyp cổ tử cung	Phẫu thuật cắt polyp cổ tử cung	P3	1535600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0147.0597	Cắt u thành âm đạo	Cắt u thành âm đạo	P3	1716500	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0149.0624	Khâu rách cùng đồ âm đạo	Khâu rách cùng đồ âm đạo	P3	1569000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0172.0653	Phẫu thuật cắt một phần tuyến vú	Phẫu thuật cắt một phần tuyến vú	P2	2595700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0174.0653	Cắt u vú lành tính	Cắt u vú lành tính	P2	2595700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0177.0593	Cắt bỏ âm hộ đơn thuần	Cắt bỏ âm hộ đơn thuần	P2	2249700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0222.0631	Lấy dụng cụ tử cung trong ổ bụng qua đường rạch nhỏ	Lấy dụng cụ tử cung trong ổ bụng qua đường rạch nhỏ	P2	2455100	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0224.0631	Triệt sản nữ qua đường rạch nhỏ	Triệt sản nữ qua đường rạch nhỏ	P2	2455100	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	13.0240.0631	Hút thai + triệt sản qua đường rạch nhỏ	Hút thai + triệt sản qua đường rạch nhỏ	P2	2455100	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	15.0048.0971	Đặt ống thông khí màng nhĩ	Đặt ống thông khí màng nhĩ	P3	2976800	Đã bao gồm chi phí mũi khoan. Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	15.0049.0971	Phẫu thuật nội soi đặt ống thông khí màng nhĩ	Phẫu thuật nội soi đặt ống thông khí màng nhĩ	P3	2976800	Đã bao gồm chi phí mũi khoan. Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	15.0090.0956	Phẫu thuật mở cạnh mũi	Phẫu thuật mở cạnh mũi	P1	3634300	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	15.0097.0960	Phẫu thuật nội soi cầm máu mũi	Phẫu thuật nội soi cầm máu mũi	P2	2033900	Chưa bao gồm mũi Hummer và tay cắt, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	16.0294.1079	Phẫu thuật lấy dị vật vùng hàm mặt	Phẫu thuật lấy dị vật vùng hàm mặt	P1	2293500	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	16.0295.0576	Phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt có thiếu hồng tổ chức	Phẫu thuật điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt có thiếu hồng tổ chức	P1	2149000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216

STT	MA_TUONG_DUONG	TEN_DVKT_PHEDUYET	TEN_DVKT_GIA	PHAN_LOAI_PT TT	DON_GIA	GHI_CHU	QUYET_DINH	TU_NGAY
	20.0098.0637	Nội soi buồng tử cung chẩn đoán	Nội soi buồng tử cung chẩn đoán	P2	2421600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	20.0103.0636	Nội soi buồng tử cung can thiệp	Nội soi buồng tử cung can thiệp	P2	3859600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	27.0170.0464	Phẫu thuật nội soi cắt túi thừa tá tràng	Phẫu thuật nội soi cắt túi thừa tá tràng	PDB	2367100	Chưa bao gồm kẹp khóa mạch máu, miếng cầm máu, máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	27.0172.0464	Phẫu thuật nội soi khâu thủng ruột non	Phẫu thuật nội soi khâu thủng ruột non	P1	2367100	Chưa bao gồm kẹp khóa mạch máu, miếng cầm máu, máy cắt nối tự động và ghim khâu máy cắt nối, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	27.0175.0459	Phẫu thuật nội soi khâu vết thương ruột non + đưa ruột non ra da trên dòng	Phẫu thuật nội soi khâu vết thương ruột non + đưa ruột non ra da trên dòng	P1	2277400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	27.0183.0462	Phẫu thuật nội soi tháo lồng ruột và cố định manh tràng	Phẫu thuật nội soi tháo lồng ruột và cố định manh tràng	P1	3692400	Chưa bao gồm tấm nâng trực tràng, dao siêu âm hoặc dao hàn mô hoặc dao hàn mạch, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	27.0206.0459	Phẫu thuật nội soi cắt túi thừa đại tràng	Phẫu thuật nội soi cắt túi thừa đại tràng	P1	2277400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	27.0207.0459	Phẫu thuật nội soi khâu thủng đại tràng	Phẫu thuật nội soi khâu thủng đại tràng	P1	2277400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	27.208b.0459	Phẫu thuật nội soi khâu vết thương đại tràng	Phẫu thuật nội soi khâu vết thương đại tràng	P1	2277400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	27.0225.0462	Phẫu thuật nội soi cố định trực tràng	Phẫu thuật nội soi cố định trực tràng	P1	3692400	Chưa bao gồm tấm nâng trực tràng, dao siêu âm hoặc dao hàn mô hoặc dao hàn mạch, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	27.0226.0462	Phẫu thuật nội soi cố định trực tràng + cắt đoạn đại tràng	Phẫu thuật nội soi cố định trực tràng + cắt đoạn đại tràng	P1	3692400	Chưa bao gồm tấm nâng trực tràng, dao siêu âm hoặc dao hàn mô hoặc dao hàn mạch, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	27.0227.0459	Phẫu thuật nội soi khâu thủng trực tràng	Phẫu thuật nội soi khâu thủng trực tràng	P1	2277400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	27.0229.0459	Phẫu thuật nội soi khâu vết thương trực tràng	Phẫu thuật nội soi khâu vết thương trực tràng	P1	2277400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	27.0367.0436	Nội soi mở rộng niệu quản, nong rộng niệu quản	Nội soi mở rộng niệu quản, nong rộng niệu quản	P2	1475400	Chưa bao gồm sonde JJ, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	28.0008.0574	Phẫu thuật điều trị da đầu đứt rời không sử dụng kỹ thuật vi phẫu	Phẫu thuật điều trị da đầu đứt rời không sử dụng kỹ thuật vi phẫu	PDB	3964400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	28.0008.0575	Phẫu thuật điều trị da đầu đứt rời không sử dụng kỹ thuật vi phẫu	Phẫu thuật điều trị da đầu đứt rời không sử dụng kỹ thuật vi phẫu	PDB	2583600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	28.0013.0575	Tạo hình khuyết da đầu bằng ghép da mỏng	Tạo hình khuyết da đầu bằng ghép da mỏng	P2	2583600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	28.0013.0574	Tạo hình khuyết da đầu bằng ghép da mỏng	Tạo hình khuyết da đầu bằng ghép da mỏng	P2	3964400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	28.0014.0574	Tạo hình khuyết da đầu bằng ghép da dày	Tạo hình khuyết da đầu bằng ghép da dày	P2	3964400	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	28.0014.0575	Tạo hình khuyết da đầu bằng ghép da dày	Tạo hình khuyết da đầu bằng ghép da dày	P2	2583600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	28.0108.0575	Phẫu thuật giải phóng sẹo chít hẹp lỗ mũi	Phẫu thuật giải phóng sẹo chít hẹp lỗ mũi	P2	2583600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216

STT	MA_TUONG_DUONG	TEN_DVKT_PHEDUYET	TEN_DVKT_GIA	PHAN_LOAI_PT TT	DON_GIA	GHI_CHU	QUYET_DINH	TU_NGAY
	28.0111.0575	Phẫu thuật tái tạo khuyết nhỏ do vết thương môi	Phẫu thuật tái tạo khuyết nhỏ do vết thương môi	P3	2583600	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	28.0161.0576	Phẫu thuật khâu đơn giản vết thương vùng mặt cổ	Phẫu thuật khâu đơn giản vết thương vùng mặt cổ	P3	2149000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	28.0162.0576	Phẫu thuật vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hồng tổ chức	Phẫu thuật vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hồng tổ chức	P3	2149000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	28.0264.0653	Phẫu thuật cắt bỏ u xơ vú	Phẫu thuật cắt bỏ u xơ vú	P3	2595700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	28.0265.0653	Phẫu thuật cắt bỏ tuyến vú phụ	Phẫu thuật cắt bỏ tuyến vú phụ	P3	2595700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	28.0266.0653	Phẫu thuật cắt bỏ vú thừa	Phẫu thuật cắt bỏ vú thừa	P2	2595700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	28.0267.0653	Phẫu thuật cắt bỏ u tuyến vú lành tính philoid	Phẫu thuật cắt bỏ u tuyến vú lành tính philoid	P2	2595700	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	28.0288.0576	Phẫu thuật điều trị vết thương dương vật	Phẫu thuật điều trị vết thương dương vật	P3	2149000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	28.0296.0651	Phẫu thuật cắt bỏ âm vật	Phẫu thuật cắt bỏ âm vật	P3	2177000	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	28.0299.0662	Phẫu thuật cắt bỏ vách ngăn âm đạo	Phẫu thuật cắt bỏ vách ngăn âm đạo	P2	2212300	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	28.0337.0559	Nối gân gấp	Nối gân gấp	P2	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	28.0338.0559	Phẫu thuật ghép gân gấp không sử dụng vi phẫu thuật	Phẫu thuật ghép gân gấp không sử dụng vi phẫu thuật	P1	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	28.0340.0559	Nối gân duỗi	Nối gân duỗi	P1	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	28.0342.0559	Khâu nối thần kinh không sử dụng vi phẫu thuật	Khâu nối thần kinh không sử dụng vi phẫu thuật	P1	2604700	Chưa bao gồm gân nhân tạo, thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216
	28.0352.1091	Rút nếp vết và các dụng cụ khác sau phẫu thuật	Rút nếp vết và các dụng cụ khác sau phẫu thuật	P3	2423300	Chưa bao gồm thuốc và oxy	247/NQ-HĐND	20241216